

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 và ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ**: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Trọng Q có nợ bà Vũ Thị H số tiền gốc 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

**2.2. Về nghĩa vụ trả nợ**: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Trọng Q đồng ý trả số tiền gốc 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) cho bà Vũ Thị H.

**2.3. Về thời hạn trả nợ**: Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/3/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm là 825.000 đồng (*Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Trọng Q phải chịu.

Bà Vũ Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 945.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019252 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN VĂN CÔNG**